ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

BÀI TẬP THỰC HÀNH:
SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU

Thông tin sinh viên thực hiện:

Sinh viên thực hiện:	Võ Nguyễn Cường Lộc
Mã sinh viên:	25051617
Đơn vị:	Viện Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN

I. Giới thiệu chung về chủ đề và mục tiêu báo cáo

1. Bối cảnh lựa chọn chủ đề

Sự phát triển nhanh chóng của các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) như ChatGPT, Gemini, Claude,... đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong môi trường giáo dục đại học. Các công cụ này có khả năng hỗ trợ sinh viên trong nhiều hoạt động học tập như tìm kiếm và tổng hợp thông tin, xây dựng ý tưởng, phân tích dữ liệu, hỗ trợ viết và chỉnh sửa nội dung. Việc ứng dụng AI hợp lý có thể giúp nâng cao hiệu quả học tập, mở rộng khả năng tiếp cận tri thức và hỗ trợ quá trình tự học của người học.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích, việc sử dụng AI trong học thuật cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến tính trung thực học thuật, sự phụ thuộc vào công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ. Nếu sử dụng thiếu kiểm soát, AI có thể trở thành công cụ thay thế tư duy cá nhân thay vì hỗ trợ quá trình học tập. Vì vậy, việc hiểu đúng vai trò của AI và xây dựng nguyên tắc sử dụng có trách nhiệm là yêu cầu cần thiết đối với sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

2. Mục tiêu thực hiện báo cáo

Báo cáo này được thực hiện nhằm nghiên cứu chính sách sử dụng AI trong môi trường đại học, đồng thời thực hành ứng dụng AI để hỗ trợ một nhiệm vụ học tập cụ thể. Thông qua quá trình sử dụng AI, báo cáo ghi nhận các prompt, kết quả đầu ra, cách đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp nội dung do AI hỗ trợ nhằm làm rõ vai trò chủ động của người học.

Bên cạnh đó, báo cáo tập trung phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật, bao gồm ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật, quyền sở hữu trí tuệ, cũng như tác động của AI đến quá trình phát triển kỹ năng. Cuối cùng, báo cáo đề xuất bộ nguyên tắc cá nhân nhằm định hướng việc sử dụng AI một cách minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm trong quá trình học tập và nghiên cứu.

II. Nghiên cứu và phân tích chính sách sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

1. Tổng quan về định hướng sử dụng AI tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học đang diễn ra mạnh mẽ, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (UEB) định hướng phát triển mô hình đào tạo gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và nâng cao năng lực thích ứng của người học. Trong các định hướng phát triển đào tạo, nhà trường nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời xây dựng môi trường học tập hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

Qua nghiên cứu các quy định đào tạo hiện hành của UEB, có thể nhận thấy nhà trường hiện đang quản lý hoạt động học tập và nghiên cứu dựa trên các nguyên tắc nền tảng như đảm bảo chất lượng đào tạo, trách nhiệm của người học và tính trung thực trong quá trình học thuật. Các quy định đào tạo đại học của UEB được xây dựng trên cơ sở quy chế đào tạo của Đại học Quốc gia Hà Nội và các quy định nội bộ của nhà trường, trong đó xác định trách nhiệm của sinh viên trong việc thực hiện đúng các yêu cầu của quá trình học tập.

Mặc dù chưa có một văn bản riêng quy định toàn diện về việc sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu được công bố công khai, các nguyên tắc về trung thực học thuật, trách nhiệm cá nhân và chất lượng sản phẩm học tập có thể được xem là nền tảng để định hướng việc sử dụng AI trong môi trường đào tạo. Theo cách tiếp cận này, AI không được xem là công cụ thay thế người học mà là phương tiện hỗ trợ giúp nâng cao hiệu quả học tập nếu được sử dụng đúng mục đích.

2. Các nguyên tắc chính trong việc sử dụng AI trong môi trường học thuật tại UEB

Dựa trên định hướng đào tạo và các quy định học thuật của nhà trường, việc sử dụng AI trong học tập có thể được phân tích theo ba nguyên tắc chính.

a, Thứ nhất, AI cần được sử dụng nhằm hỗ trợ quá trình học tập thay vì thay thế năng lực cá nhân

Trong môi trường đại học, mục tiêu của các hoạt động học tập không chỉ là tạo ra sản phẩm cuối cùng mà còn nhằm phát triển tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu và năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên. Vì vậy, việc sử dụng AI phù hợp nên tập trung vào các hoạt động như gợi ý ý tưởng, hỗ trợ tìm kiếm hướng tiếp cận, giải thích khái niệm hoặc hỗ trợ chỉnh sửa nội dung.

Ngược lại, việc sử dụng AI để tạo toàn bộ bài luận, báo cáo hoặc sản phẩm học thuật rồi nộp dưới danh nghĩa cá nhân có thể làm suy giảm tính trung thực học thuật và đi ngược lại mục tiêu đào tạo của nhà trường.

b, Thứ hai, sinh viên phải chịu trách nhiệm đối với nội dung được tạo ra với sự hỗ trợ của AI

Một đặc điểm quan trọng của các mô hình AI tạo sinh là khả năng tạo ra nội dung nhanh chóng nhưng không đảm bảo tuyệt đối về tính chính xác. Do đó, người học cần có trách nhiệm kiểm chứng thông tin, đánh giá nguồn dữ liệu và chỉnh sửa đầu ra trước khi sử dụng trong các sản phẩm học thuật.

Nguyên tắc này phù hợp với yêu cầu chung trong nghiên cứu khoa học và đào tạo đại học, khi người học không chỉ cần tạo ra sản phẩm mà còn phải hiểu, giải thích và bảo vệ nội dung do mình trình bày.

c, Thứ ba, việc sử dụng AI cần đảm bảo tính minh bạch

Trong bối cảnh AI ngày càng được sử dụng phổ biến, việc khai báo công cụ AI hỗ trợ trong quá trình học tập và nghiên cứu trở thành một yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch. Sinh viên cần xác định rõ AI được sử dụng ở mức độ nào, hỗ trợ phần việc nào và đâu là phần nội dung do bản thân tự thực hiện.

Cách tiếp cận này giúp phân biệt giữa việc sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ học tập hợp pháp với việc lạm dụng AI để che giấu quá trình tạo lập sản phẩm học thuật.

3. So sánh định hướng sử dụng AI giữa Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN và Đại học Bách khoa Hà Nội

Trong bối cảnh AI tạo sinh ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục đại học, các trường đại học Việt Nam đang từng bước xây dựng cách tiếp cận phù hợp nhằm khai thác lợi ích của công nghệ nhưng vẫn bảo đảm tính trung thực và trách nhiệm trong học thuật. UEB và Đại học Bách khoa Hà Nội là hai trường đại học có định hướng phát triển gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực công nghệ cho người học. Tuy nhiên, do đặc thù đào tạo khác nhau, cách tiếp cận đối với AI của hai trường có những điểm tương đồng và khác biệt nhất định.

Tiêu chí	Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN (UEB)	Đại học Bách khoa Hà Nội (HUST)
Định hướng chung	Tập trung vào chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường kinh tế số.	Chú trọng phát triển khoa học - công nghệ, nghiên cứu đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực có năng lực công nghệ cao.
Vai trò của AI trong học tập	AI được nhìn nhận như công cụ hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu, phân tích thông tin và nâng cao hiệu quả làm việc.	AI được tiếp cận rộng hơn dưới góc độ công nghệ nền tảng, gắn với nghiên cứu, kỹ thuật, dữ liệu và đổi mới sáng tạo.
Yêu cầu về trách nhiệm người học	Nhấn mạnh vai trò chủ động của sinh viên, đảm bảo trung thực học thuật và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm học tập.	Bên cạnh trách nhiệm học thuật, chú trọng phát triển năng lực hiểu biết và ứng dụng công nghệ thông qua đào tạo, nghiên cứu và hoạt động đổi mới sáng tạo.
Thách thức trong quản lý AI	Cần tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn cụ thể về mức độ sử dụng AI trong các hoạt động như bài tập, nghiên cứu, khóa luận.	Cần cân bằng giữa việc thúc đẩy nghiên cứu, thử nghiệm AI với việc kiểm soát các rủi ro liên quan đến đạo đức và tính minh bạch.

Bảng 1: So sánh định hướng sử dụng AI giữa UEB và HUST

Qua bảng so sánh có thể nhận thấy điểm chung giữa Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN và Đại học Bách khoa Hà Nội là đều tiếp cận AI theo hướng khuyến khích khai thác công nghệ để nâng cao năng lực người học, thay vì xem

AI chỉ là một nguy cơ cần hạn chế. Tuy nhiên, sự khác biệt nằm ở trọng tâm đào tạo: UEB tiếp cận AI chủ yếu từ góc độ hỗ trợ hoạt động học tập, quản trị và kinh tế, trong khi Đại học Bách khoa Hà Nội có xu hướng đặt AI trong hệ sinh thái nghiên cứu công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật.

Từ góc nhìn quản trị giáo dục, sự khác biệt này cho thấy mỗi trường cần xây dựng chính sách AI phù hợp với đặc điểm đào tạo của mình. Đối với các trường thuộc nhóm kinh tế - quản trị như UEB, trọng tâm không nhất thiết là đào tạo sinh viên trở thành chuyên gia phát triển AI, mà là giúp sinh viên hiểu cách ứng dụng AI để nâng cao năng suất lao động, hỗ trợ ra quyết định và giải quyết các vấn đề kinh doanh. Trong khi đó, các trường kỹ thuật như Đại học Bách khoa Hà Nội có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển AI ở cấp độ nghiên cứu và xây dựng công nghệ.

Tuy nhiên, điểm quan trọng mà cả hai trường cần hướng tới trong tương lai là xây dựng một khung hướng dẫn sử dụng AI trong học thuật một cách rõ ràng hơn. Một chính sách hiệu quả không nên chỉ tập trung vào việc ngăn chặn hành vi gian lận mà cần giúp sinh viên phát triển năng lực sử dụng AI có trách nhiệm (Responsible AI Literacy), bao gồm khả năng đặt câu hỏi cho AI, đánh giá độ tin cậy của thông tin, nhận diện giới hạn của công nghệ và minh bạch trong quá trình sử dụng.

4. Nhận định cá nhân về chính sách sử dụng AI trong học tập và nghiên cứu tại UEB

Qua quá trình nghiên cứu, có thể nhận thấy cách tiếp cận phù hợp nhất đối với AI trong giáo dục đại học không phải là hạn chế hoặc loại bỏ công nghệ này, mà là xây dựng một cơ chế sử dụng minh bạch và có trách nhiệm. Việc UEB định hướng ứng dụng công nghệ số trong đào tạo tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên tiếp cận và khai thác các công cụ AI nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Tuy nhiên, trước tốc độ phát triển nhanh của AI tạo sinh, việc xây dựng các hướng dẫn cụ thể về sử dụng AI trong học thuật sẽ trở nên cần thiết hơn trong tương lai. Một chính sách hiệu quả không nên chỉ tập trung vào việc ngăn chặn gian lận mà cần hướng tới việc trang bị cho sinh viên năng lực sử dụng AI

một cách thông minh, bao gồm kỹ năng viết prompt, đánh giá thông tin, nhận diện giới hạn của AI và đảm bảo đạo đức học thuật.

Theo quan điểm cá nhân, sinh viên UEB cần xem AI như một công cụ hỗ trợ nâng cao năng lực học tập thay vì một phương tiện thay thế quá trình tư duy. Khi được sử dụng đúng cách, AI có thể trở thành một "trợ lý học tập" giúp sinh viên tiếp cận tri thức nhanh hơn, nhưng giá trị cuối cùng của sản phẩm học thuật vẫn phụ thuộc vào khả năng phân tích, sáng tạo và trách nhiệm của người học.

III. Thực hiện nhiệm vụ học tập với sự hỗ trợ của AI

1. Mô tả nhiệm vụ học tập lựa chọn

Trong khuôn khổ bài tập, nhiệm vụ học tập được lựa chọn là tổng hợp tài liệu và xây dựng đề cương nội dung cho bài thuyết trình với chủ đề "Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhân lực hiện đại".

Đây là một nhiệm vụ yêu cầu khả năng tìm kiếm, chọn lọc và tổ chức thông tin từ nhiều nguồn khác nhau. Trong quá trình thực hiện, AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ nhằm đề xuất cấu trúc nội dung, gợi ý các hướng tiếp cận và hỗ trợ diễn đạt ý tưởng. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung cuối cùng được đánh giá, kiểm chứng và điều chỉnh bởi người thực hiện nhằm đảm bảo tính chính xác, phù hợp với mục tiêu học tập và nguyên tắc trung thực học thuật.

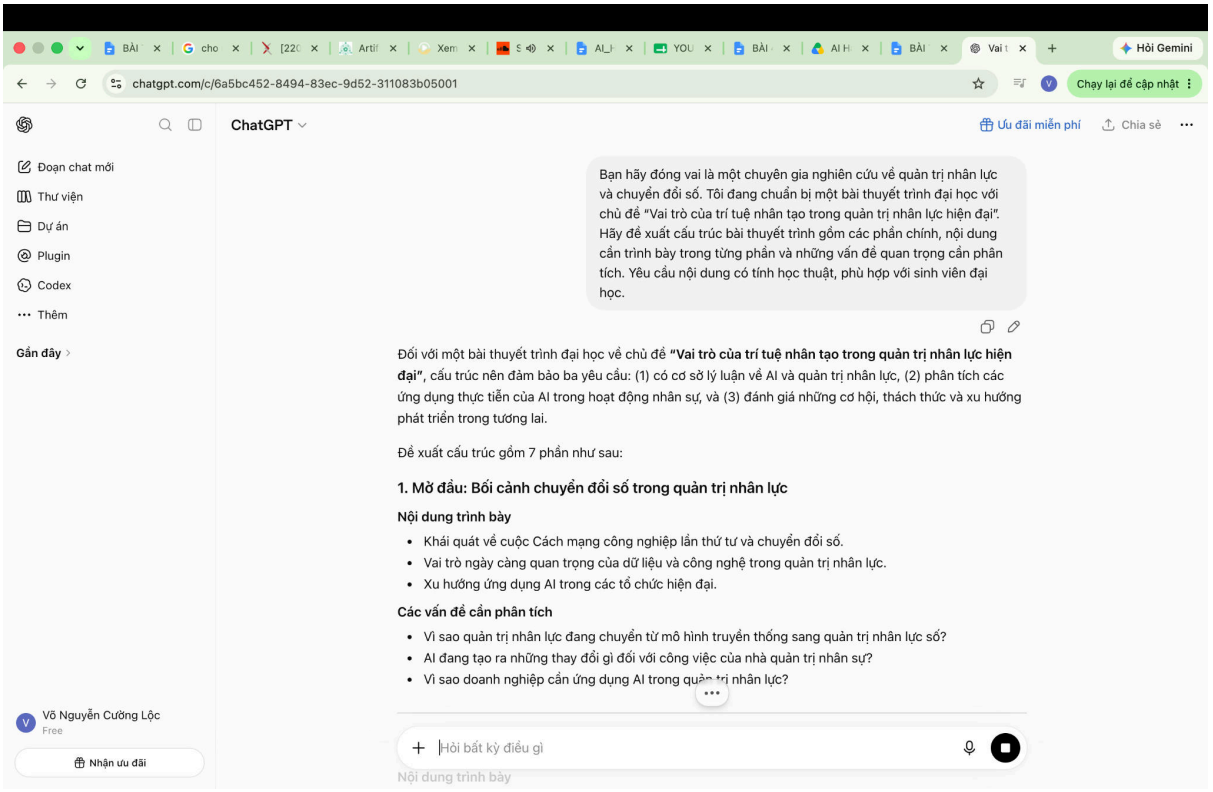
Công cụ AI được sử dụng trong quá trình thực hiện là **ChatGPT (OpenAI)** với mục đích hỗ trợ xây dựng ý tưởng, tổng hợp thông tin và cải thiện cách trình bày nội dung.

2. Quá trình sử dụng AI trong thực hiện nhiệm vụ

2.1. Giai đoạn 1: Sử dụng AI để xây dựng cấu trúc và định hướng nội dung

Prompt sử dụng:

Bạn hãy đóng vai là một chuyên gia nghiên cứu về quản trị nhân lực và chuyển đổi số. Tôi đang chuẩn bị một bài thuyết trình đại học với chủ đề "Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong quản trị nhân lực hiện đại". Hãy đề xuất cấu trúc bài thuyết trình gồm các phần chính, nội dung cần trình bày trong từng phần và những vấn đề quan trọng cần phân tích. Yêu cầu nội dung có tính học thuật, phù hợp với sinh viên đại học.



Hình 3.1: Ảnh chụp màn hình prompt và kết quả phản hồi của ChatGPT

Đầu ra của AI

ChatGPT đề xuất cấu trúc bài thuyết trình gồm các nội dung chính:

- Khái quát về AI và sự phát triển của AI trong quản trị nhân lực.
- Các ứng dụng của AI trong tuyển dụng, đào tạo, đánh giá hiệu suất và quản lý nhân tài.
- Lợi ích của AI đối với doanh nghiệp và người lao động.
- Những thách thức liên quan đến đạo đức, bảo mật dữ liệu và sự thay đổi vai trò của nhân sự.
- Xu hướng phát triển trong tương lai.

Đánh giá và chỉnh sửa đầu ra AI

Đầu ra của AI được đánh giá là có tính hệ thống, giúp xác định được các nhóm nội dung quan trọng cho bài thuyết trình. Tuy nhiên, cấu trúc ban đầu còn mang tính tổng quan và chưa thể hiện rõ góc nhìn của ngành Quản trị nhân lực.

Do đó, người thực hiện đã điều chỉnh bằng cách:

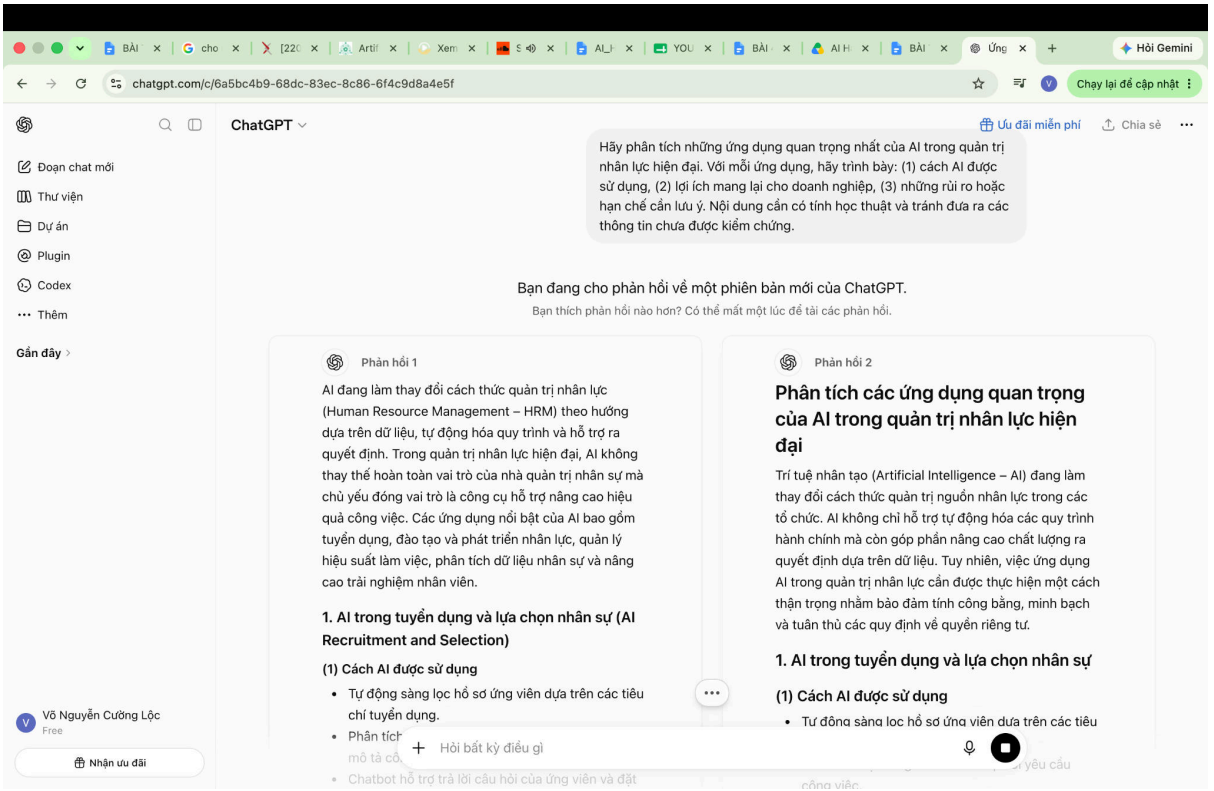
- Bổ sung góc nhìn về tác động của AI đến vai trò của chuyên viên nhân sự.

- Thu hẹp phạm vi nội dung để phù hợp với thời lượng bài thuyết trình.
- Ưu tiên các vấn đề có tính thực tiễn như tuyển dụng bằng AI, phân tích dữ liệu nhân sự và quản lý trải nghiệm nhân viên.

2.2. Giai đoạn 2: Sử dụng AI để hỗ trợ tổng hợp và phát triển nội dung

Prompt sử dụng:

Hãy phân tích những ứng dụng quan trọng nhất của AI trong quản trị nhân lực hiện đại. Với mỗi ứng dụng, hãy trình bày: (1) cách AI được sử dụng, (2) lợi ích mang lại cho doanh nghiệp, (3) những rủi ro hoặc hạn chế cần lưu ý. Nội dung cần có tính học thuật và tránh đưa ra các thông tin chưa được kiểm chứng.



Hình 3.2: Ảnh chụp màn hình quá trình sử dụng AI

Đầu ra của AI

AI cung cấp các nhóm ứng dụng chính:

- **AI trong tuyển dụng:** hỗ trợ sàng lọc hồ sơ, phân tích dữ liệu ứng viên và dự đoán mức độ phù hợp với vị trí tuyển dụng.
- **AI trong đào tạo nhân sự:** cá nhân hóa lộ trình học tập dựa trên nhu cầu và năng lực của từng nhân viên.

- **AI trong đánh giá hiệu suất:** hỗ trợ phân tích dữ liệu làm việc và đưa ra các báo cáo quản trị.
- **AI trong ra quyết định nhân sự:** cung cấp thông tin hỗ trợ nhà quản trị xây dựng chiến lược nhân lực.

Đánh giá và chỉnh sửa đầu ra AI

Mặc dù nội dung AI cung cấp có tính khái quát và dễ tiếp cận, một số phần còn thiếu dẫn chứng cụ thể và chưa phân tích sâu về các rủi ro đạo đức.

Người thực hiện đã tiến hành:

- Kiểm tra lại các khái niệm quan trọng thông qua các nguồn học thuật và tài liệu chuyên ngành.
- Bổ sung phân tích về vấn đề thiên lệch thuật toán (algorithmic bias), quyền riêng tư dữ liệu nhân viên và nguy cơ phụ thuộc vào quyết định tự động.
- Điều chỉnh cách diễn đạt để phù hợp với văn phong học thuật.

Qua quá trình này, AI đóng vai trò cung cấp nền tảng ý tưởng, trong khi người thực hiện chịu trách nhiệm hoàn thiện nội dung và đảm bảo chất lượng học thuật.

2.3. Giai đoạn 3: Tích hợp đầu ra AI vào sản phẩm học tập

Sau khi đánh giá và chỉnh sửa, các nội dung phù hợp từ AI được tích hợp vào bài thuyết trình theo nguyên tắc:

- AI hỗ trợ khoảng 40% trong việc hình thành ý tưởng, cấu trúc và gợi ý nội dung ban đầu.
- Người thực hiện đóng góp khoảng 60% thông qua việc lựa chọn thông tin, kiểm chứng, bổ sung phân tích và thiết kế cách trình bày.

Việc phân chia vai trò này giúp đảm bảo sản phẩm cuối cùng vẫn thể hiện tư duy cá nhân, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào nội dung do AI tạo ra.

Quá trình sử dụng AI cũng giúp thay đổi phương pháp thực hiện nhiệm vụ học tập: thay vì bắt đầu từ một trang giấy trắng, người học có thể sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ tư duy ban đầu, sau đó tập trung nhiều hơn vào việc đánh giá, phản biện và phát triển chiều sâu nội dung.

3. Minh bạch việc sử dụng AI trong sản phẩm học tập

Để đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ nguyên tắc trung thực học thuật, việc sử dụng AI trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ghi nhận như sau:

Nội dung	Thông tin
Công cụ AI sử dụng	ChatGPT (OpenAI)
Mục đích sử dụng	Hỗ trợ xây dựng cấu trúc, phát triển ý tưởng và cải thiện cách diễn đạt
Phạm vi sử dụng	Hỗ trợ giai đoạn chuẩn bị nội dung, không tạo toàn bộ sản phẩm cuối cùng
Người chịu trách nhiệm nội dung	Người thực hiện báo cáo
Cách kiểm chứng	Đánh giá lại thông tin, chỉnh sửa và bổ sung dựa trên kiến thức chuyên ngành

Cách khai báo này thể hiện rằng AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ trong quá trình học tập, còn trách nhiệm về tính chính xác, tính nguyên bản và chất lượng của sản phẩm vẫn thuộc về người học.

IV. Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật

Sự xuất hiện của các công cụ AI tạo sinh đã mở ra nhiều cơ hội mới trong giáo dục đại học, giúp sinh viên tiếp cận tri thức nhanh hơn, hỗ trợ quá trình nghiên cứu và nâng cao hiệu quả học tập. Tuy nhiên, việc ứng dụng AI trong môi trường học thuật cũng đặt ra nhiều vấn đề đạo đức cần được xem xét. Khác với các công cụ công nghệ truyền thống, AI có khả năng tạo ra nội dung hoàn chỉnh, từ văn bản, hình ảnh đến phân tích dữ liệu, khiến ranh giới giữa việc sử dụng công nghệ để hỗ trợ học tập và việc lạm dụng công nghệ để thay thế năng lực cá nhân trở nên phức tạp hơn.

Do đó, việc sử dụng AI có trách nhiệm trong học thuật không chỉ phụ thuộc vào khả năng khai thác công cụ mà còn yêu cầu người học có nhận thức rõ ràng về tính trung thực, trách nhiệm cá nhân và vai trò của con người trong quá trình tạo lập tri thức.

1. Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật

Một trong những vấn đề đạo đức quan trọng nhất khi sử dụng AI trong học thuật là xác định ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận học thuật.

Ở khía cạnh tích cực, AI có thể được xem như một công cụ hỗ trợ học tập tương tự như từ điển, phần mềm kiểm tra ngữ pháp hoặc công cụ tìm kiếm thông tin. Sinh viên có thể sử dụng AI để giải thích khái niệm khó, gợi ý cấu trúc bài viết, hỗ trợ tìm kiếm hướng nghiên cứu, kiểm tra lỗi diễn đạt hoặc đưa ra các góc nhìn khác nhau về một vấn đề. Trong trường hợp này, AI đóng vai trò là công cụ nâng cao năng lực tư duy của người học, còn sinh viên vẫn là người phân tích, đánh giá và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm cuối cùng.

Ngược lại, việc sử dụng AI để tạo toàn bộ bài luận, báo cáo hoặc bài thuyết trình mà không có sự tham gia thực chất của người học có thể được xem là hành vi gian lận học thuật. Vấn đề không nằm ở việc AI được sử dụng hay không, mà nằm ở mức độ đóng góp của con người trong quá trình tạo ra sản phẩm. Nếu sinh viên chỉ sao chép nội dung do AI tạo ra và trình bày như sản phẩm của bản thân, quá trình học tập sẽ không còn phản ánh đúng năng lực, kiến thức và sự nỗ lực cá nhân.

Ví dụ, một sinh viên có thể sử dụng AI để đề xuất dàn ý cho bài nghiên cứu về chuyển đổi số trong doanh nghiệp, sau đó tự tìm kiếm tài liệu, đánh giá thông tin và phát triển lập luận riêng. Đây là cách sử dụng AI hợp lý. Tuy nhiên, nếu sinh viên yêu cầu AI viết hoàn chỉnh bài nghiên cứu rồi nộp mà không kiểm chứng hoặc chỉnh sửa, hành động này làm suy giảm tính trung thực học thuật và đi ngược mục tiêu của giáo dục đại học.

Vì vậy, nguyên tắc quan trọng là AI có thể hỗ trợ quá trình học tập nhưng không được thay thế quá trình tư duy của người học. Sinh viên cần xem AI như một công cụ hỗ trợ nhận thức (cognitive support tool), không phải một phương tiện thay thế năng lực học thuật cá nhân.

2. Quyền sở hữu trí tuệ và trách nhiệm trích dẫn khi sử dụng AI

Bên cạnh vấn đề trung thực học thuật, quyền sở hữu trí tuệ cũng là một thách thức lớn khi sử dụng AI tạo sinh. Các mô hình AI được huấn luyện dựa trên lượng dữ liệu rất lớn từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó có thể bao gồm các tài liệu, văn bản hoặc sản phẩm sáng tạo của con người. Điều này đặt ra câu hỏi về nguồn gốc nội dung được AI tạo ra, mức độ nguyên bản của sản phẩm và trách nhiệm của người sử dụng.

Trong môi trường đại học, sinh viên cần nhận thức rằng nội dung do AI tạo ra không mặc nhiên trở thành sản phẩm hoàn toàn thuộc quyền sở hữu cá

nhân. Người học cần có trách nhiệm kiểm tra nguồn thông tin, tránh sử dụng các nội dung có khả năng vi phạm bản quyền hoặc sao chép ý tưởng của người khác mà không ghi nhận nguồn.

Ngoài ra, việc minh bạch hóa quá trình sử dụng AI cũng là một yêu cầu quan trọng. Khi AI được sử dụng trong quá trình thực hiện bài tập, nghiên cứu hoặc công trình khoa học, người học cần khai báo rõ:

- Công cụ AI đã sử dụng.
- Mục đích sử dụng.
- Phạm vi nội dung được AI hỗ trợ.
- Những phần nội dung do bản thân tự phát triển.

Ví dụ, trong một bài nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể sử dụng AI để hỗ trợ chỉnh sửa câu văn hoặc gợi ý cách trình bày, nhưng không nên xem toàn bộ nội dung AI tạo ra là kết quả nghiên cứu của bản thân. Việc ghi nhận sự hỗ trợ của AI không làm giảm giá trị sản phẩm học thuật mà ngược lại thể hiện thái độ chuyên nghiệp, minh bạch và có trách nhiệm của người nghiên cứu.

Do đó, việc sử dụng AI trong học thuật cần gắn liền với nguyên tắc tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và minh bạch nguồn gốc tri thức.

3. Tác động của AI đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng

AI tạo sinh có khả năng thay đổi đáng kể cách sinh viên tiếp cận tri thức và thực hiện các nhiệm vụ học tập. Nếu được sử dụng đúng cách, AI có thể mang lại nhiều lợi ích trong việc cá nhân hóa quá trình học tập. Sinh viên có thể sử dụng AI như một trợ lý học tập để nhận phản hồi nhanh, giải thích những vấn đề chưa hiểu hoặc khám phá nhiều hướng tiếp cận khác nhau đối với một chủ đề.

Đặc biệt, AI có thể giúp giảm thời gian thực hiện các công việc mang tính lặp lại như tổng hợp thông tin, chỉnh sửa ngôn ngữ hoặc xây dựng cấu trúc ban đầu. Nhờ đó, sinh viên có thể dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động có giá trị cao hơn như phân tích, đánh giá và sáng tạo.

Tuy nhiên, việc phụ thuộc quá mức vào AI cũng có thể gây ra những tác động tiêu cực đến quá trình phát triển năng lực cá nhân. Khi sinh viên thường xuyên sử dụng AI để giải quyết mọi vấn đề mà không tự suy nghĩ, khả năng tư duy phản biện, kỹ năng viết, năng lực nghiên cứu và khả năng giải quyết vấn đề độc lập có thể bị suy giảm.

Ví dụ, một sinh viên luôn sử dụng AI để viết báo cáo có thể tạo ra sản phẩm có hình thức tốt trong thời gian ngắn, nhưng lại thiếu khả năng trình bày, bảo vệ quan điểm hoặc phản biện nội dung khi thảo luận trực tiếp. Điều này cho thấy chất lượng của việc học không chỉ nằm ở sản phẩm cuối cùng mà còn nằm trong quá trình suy nghĩ và hình thành tri thức của người học.

Vì vậy, thách thức lớn nhất không phải là việc AI có thay thế con người hay không, mà là con người có biết cách hợp tác với AI để nâng cao năng lực của mình hay không. Sinh viên trong thời đại AI cần phát triển đồng thời hai nhóm năng lực: năng lực sử dụng công nghệ và năng lực tư duy độc lập để đánh giá, kiểm soát và định hướng công nghệ.

4. Nhận định chung

Từ ba vấn đề đạo đức trên có thể thấy, AI không tự tạo ra vấn đề trong học thuật mà chính cách con người sử dụng AI quyết định tác động của công nghệ này. Một môi trường học thuật có trách nhiệm không nên tiếp cận AI theo hướng cấm đoán hoàn toàn, mà cần xây dựng văn hóa sử dụng AI minh bạch, trong đó sinh viên hiểu rõ giới hạn của công nghệ và trách nhiệm của bản thân.

Đối với sinh viên đại học, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, năng lực quan trọng không chỉ là biết sử dụng AI mà còn là biết khi nào nên sử dụng, sử dụng như thế nào và chịu trách nhiệm ra sao đối với kết quả do AI hỗ trợ tạo ra. Đây chính là yếu tố quyết định việc AI trở thành công cụ thúc đẩy học tập hay trở thành nguy cơ làm suy giảm chất lượng giáo dục.

V. Bộ nguyên tắc cá nhân về cách sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập

Trên cơ sở phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật, người học cần xây dựng cho bản thân những nguyên tắc rõ ràng nhằm khai thác hiệu quả lợi ích của công nghệ nhưng vẫn đảm bảo tính trung thực, trách nhiệm và sự phát triển năng lực cá nhân. Đối với bản thân, AI được xem là một công cụ hỗ trợ quá trình học tập, không phải phương tiện thay thế tư duy, khả năng nghiên cứu và sự sáng tạo của con người.

Dưới đây là bộ nguyên tắc cá nhân về việc sử dụng AI có trách nhiệm trong học tập:

Nguyên tắc 1: Sử dụng AI để hỗ trợ tư duy, không thay thế tư duy cá nhân

AI cần được sử dụng như một công cụ hỗ trợ quá trình học tập thông qua việc gợi ý ý tưởng, giải thích kiến thức, cung cấp góc nhìn mới hoặc hỗ trợ tổ

chức thông tin. Người học không nên phụ thuộc hoàn toàn vào nội dung do AI tạo ra để hoàn thành bài tập hoặc nghiên cứu.

Trong thực tế, thay vì yêu cầu AI viết toàn bộ một bài luận, người học nên chủ động xây dựng quan điểm, xác định vấn đề nghiên cứu và sử dụng AI để hỗ trợ phát triển hoặc hoàn thiện ý tưởng. Nguyên tắc này giúp duy trì năng lực tư duy phản biện và tránh biến AI thành công cụ thay thế quá trình học tập.

Liên hệ vấn đề đạo đức: Nguyên tắc này giúp giải quyết nguy cơ gian lận học thuật và sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ.

Nguyên tắc 2: Luôn kiểm chứng thông tin trước khi sử dụng nội dung do AI cung cấp

Mặc dù AI có khả năng xử lý và tạo lập thông tin nhanh chóng, kết quả do AI tạo ra vẫn có thể tồn tại sai sót, thiếu chính xác hoặc chưa phù hợp với bối cảnh cụ thể. Vì vậy, mọi nội dung nhận được từ AI cần được đánh giá lại trước khi đưa vào sản phẩm học thuật.

Người học cần kiểm tra thông tin thông qua các nguồn đáng tin cậy như giáo trình, tài liệu khoa học, website chính thống hoặc các công trình nghiên cứu được công bố. Việc kiểm chứng này không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn giúp người học hiểu sâu hơn về vấn đề đang nghiên cứu.

Liên hệ vấn đề đạo đức: Nguyên tắc này thể hiện trách nhiệm của người học đối với tính chính xác của tri thức và hạn chế việc lan truyền thông tin sai lệch.

Nguyên tắc 3: Minh bạch việc sử dụng AI trong các sản phẩm học thuật

Khi sử dụng AI trong quá trình làm bài tập, nghiên cứu hoặc chuẩn bị thuyết trình, người học cần khai báo rõ ràng về công cụ đã sử dụng, mục đích sử dụng và mức độ đóng góp của AI.

Việc minh bạch không đồng nghĩa với việc làm giảm giá trị của sản phẩm học thuật, mà thể hiện thái độ chuyên nghiệp và trung thực trong môi trường giáo dục. Người học cần phân biệt rõ phần nội dung do AI hỗ trợ với phần nội dung do bản thân phân tích, đánh giá và sáng tạo.

Liên hệ vấn đề đạo đức: Nguyên tắc này gắn trực tiếp với yêu cầu về trung thực học thuật, quyền sở hữu trí tuệ và trách nhiệm cá nhân.

Nguyên tắc 4: Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và không sử dụng AI để sao chép nội dung

AI không nên được sử dụng như một công cụ để tạo ra sản phẩm nhằm che giấu nguồn gốc ý tưởng hoặc sao chép nội dung của người khác. Khi sử dụng thông tin, dữ liệu hoặc ý tưởng được hỗ trợ bởi AI, người học cần đảm bảo rằng việc sử dụng đó phù hợp với các nguyên tắc về bản quyền và trích dẫn học thuật.

Trong quá trình học tập, cần ưu tiên sử dụng AI để hỗ trợ diễn đạt, tổ chức thông tin hoặc phát triển góc nhìn mới thay vì tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh rồi nhận đó là thành quả cá nhân.

Liên hệ vấn đề đạo đức: Nguyên tắc này giải quyết vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và nguy cơ vi phạm bản quyền khi sử dụng AI.

Nguyên tắc 5: Lựa chọn công cụ AI phù hợp với mục tiêu học tập

Không phải mọi công cụ AI đều phù hợp với mọi nhiệm vụ. Người học cần xác định rõ mục đích trước khi sử dụng AI, chẳng hạn AI tạo văn bản có thể phù hợp để hỗ trợ xây dựng ý tưởng, trong khi các công cụ phân tích dữ liệu hoặc tìm kiếm học thuật có thể phù hợp hơn với các nhiệm vụ nghiên cứu.

Việc lựa chọn đúng công cụ giúp nâng cao hiệu quả học tập, đồng thời hạn chế việc sử dụng AI một cách máy móc hoặc không cần thiết.

Liên hệ vấn đề đạo đức: Nguyên tắc này góp phần hình thành năng lực sử dụng AI có hiểu biết thay vì phụ thuộc vào công nghệ.

Nguyên tắc 6: Duy trì vai trò chủ động và không ngừng phát triển năng lực cá nhân

AI có thể hỗ trợ con người thực hiện nhiều nhiệm vụ nhanh hơn, nhưng những năng lực cốt lõi như tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, kỹ năng nghiên cứu và năng lực giải quyết vấn đề vẫn cần được phát triển thông qua quá trình học tập của mỗi cá nhân.

Do đó, người học cần xem AI như một công cụ đồng hành trong quá trình phát triển bản thân, thường xuyên tự đánh giá mức độ phụ thuộc vào AI và chủ động rèn luyện những kỹ năng mà công nghệ chưa thể thay thế.

Liên hệ vấn đề đạo đức: Nguyên tắc này nhằm hạn chế tác động tiêu cực của AI đến quá trình học tập và sự phát triển năng lực cá nhân.

Tổng kết bộ nguyên tắc

Sáu nguyên tắc trên định hướng cách tiếp cận AI theo hướng "con người làm chủ công nghệ". Việc sử dụng AI có trách nhiệm không chỉ nằm ở việc tuân

thủ các quy định về học thuật mà còn thể hiện thái độ chủ động, khả năng đánh giá và trách nhiệm của người học đối với quá trình tạo lập tri thức.

Trong môi trường đại học, AI nên được nhìn nhận như một công cụ giúp mở rộng khả năng học tập, nhưng giá trị thực sự của quá trình giáo dục vẫn nằm ở khả năng tư duy độc lập, tinh thần sáng tạo và trách nhiệm của mỗi sinh viên.

VI. Thiết kế infographic minh họa "Sử dụng AI có trách nhiệm trong học thuật"

Sử Dụng AI Có Trách Nhiệm

Hướng Dẫn Dành Cho Sinh Viên Đại Học Trong Thời Đại Số

1 AI Là Công Cụ Hỗ Trợ, Không Thay Thế Tư Duy



AI có thể hỗ trợ nghiên cứu và học tập, nhưng không thể thay thế khả năng phân tích, phán đoán và sáng tạo của con người. Hãy dùng AI để nâng cao tư duy, không phải thay thế nó.



2 Kiểm Chứng Thông Tin Trước Khi Sử Dụng

Thông tin từ AI có thể không chính xác hoặc lỗi thời. Luôn xác minh dữ liệu từ các nguồn học thuật uy tín, đối chiếu nhiều tài liệu và tư duy phản biện trước khi đưa vào bài nghiên cứu.

3 Minh Bạch Việc Sử Dụng AI Trong Học Thuật



Khi sử dụng AI để hỗ trợ bài viết hay nghiên cứu, hãy công khai và trích dẫn rõ ràng. Sự trung thực học thuật đòi hỏi minh bạch về các công cụ và nguồn tài liệu đã sử dụng.



4 Tôn Trọng Quyền Sở Hữu Trí Tuệ

Nội dung do AI tạo ra có thể liên quan đến bản quyền. Không sao chép trực tiếp mà không chỉnh sửa và trích dẫn. Tôn trọng quyền tác giả là nền tảng của đạo đức học thuật.

5 Không Phụ Thuộc Quá Mức Vào Công Nghệ



Phụ thuộc quá mức vào AI làm suy giảm kỹ năng tư duy độc lập. Hãy rèn luyện năng lực tự nghiên cứu, viết lách và giải quyết vấn đề để phát triển toàn diện trong môi trường học thuật.